TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **140/**2023/HS-ST
Ngày: 04/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Ngọc Hùng

2. Ông Nguyễn Đình Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2023/HPT-QĐ ngày 06/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1986. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh N. Nơi cư trú: ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn H, sinh năm 1960 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo có vợ Hoàng Thị M, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1987. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh N. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Công Dg, sinh năm 1954 và bà Cao Thị P, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con

thứ 4. Bị cáo có vợ Trần Thị B, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

3. Nguyễn Trung H, sinh năm 1990. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Chăn nuôi. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1963 (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo có vợ Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 14/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/12/2020 đến ngày 09/12/2020. Bị cáo kháng cáo. Ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (06/01/2022), về tội "Đánh bạc" theo bản án hình sự phúc thẩm số 04/HSPT.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1988. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Tổ 14, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn sinh năm 2020 và nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 14/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù, về tội "Đánh bạc" theo bản án số 95/HSST. Chấp hành xong ngày 03/12/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 26/4/2016, bị Công an huyện Cẩm Mỹ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt hành chính số 23/QĐ-XPVPHC (không giao được Quyết định xử phạt hành chính và hết thời hiệu thi hành).

+ Ngày 15/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, theo Bản án số 11/ST ngày 15/3/2017 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2017.

+ Ngày 03/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 28/HSST. Bị cáo kháng cáo. Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc, không chấp nhận kháng cáo, theo Bản án số 74/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2018.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/01/2023.

5. Trần Văn T, sinh năm 1982. Tại Nam Định. Nơi cư trú: ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Chăn nuôi. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và có 02 con, lơn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cu trú.

6. Trần Văn O, sinh năm 1979. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ. Nơi cư trú: khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và có 03 con, lơn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/12/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 08 (tám) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 416/HSST. Bị cáo kháng cáo và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử y án sơ thẩm, theo Bản án số 332 ngày 16/3/1996. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cu trú.

7. Nguyễn Văn K, sinh năm 1982. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1947. Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Phạm Văn V, sinh năm 1979. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 10, khu phố 7, phường T, TP B, tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh

Đ. Nghề nghiệp: Trồng rau. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1953 và bà Trần Thị G, sinh năm 1955. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và có 02 con, lơn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Hoàng Văn T, sinh năm 1980. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N. Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958 và bà Phan Thị N, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ tên Lã Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, lơn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Cao Văn V, sinh năm 1980. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4C, phường T, TP B, tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Trồng rau. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/01/2023 Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Trần Văn O, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Hoàng Văn T, Cao Văn V đến nhà Trần Văn H tại ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai ăn tiệc tất niên rồi rủ nhau đánh bài dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Hoàng Văn T lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long sử dụng kéo cắt thành 04 con vị hình tròn và lấy 01 cái chén nhựa, 01 cái đĩa nhựa tại nhà H để làm dụng cụ đánh bạc, Nguyễn Văn C là người làm cái thắng thua trực tiếp với các con bạc. Hình thức đánh bạc như sau: C là người làm cái sử dụng 01 bộ dụng cụ đánh bạc là 01 cái đĩa đặt 04 con bài vị hình tròn được cắt ra từ vỏ thuốc lá Thăng Long (01 mặt trắng và 01 mặt vàng), 01 cái bát

úp lên cái đĩa và cầm xóc, sau đó đặt xuống chiếu bạc để cho các con bạc đặt cược, có 02 cửa để đặt cược gồm: chẵn và lẻ, tỉ lệ cá cược thắng thua là 1:1. Chẵn được tính là: 02 con vị ngửa, 02 con vị úp, 04 con vị ngửa hoặc 04 con vị úp, lẻ được tính là 03 con vị úp, 01 con vị ngửa hoặc ngược lại. Sau khi đặt tiền xong, thì người làm cái có thể mở bát hoặc giao quyền làm cái cho các con bạc có nhu cầu làm cái để thắng thua với nhau, sau đó thì người lắc cái mở bát ra. C thu gom hết số tiền của bên các con bạc thua trong ván bạc, trả cho bên thắng bạc, dư thì C được hưởng, thiếu thì C bù. Trong trường hợp khi người cầm cái xóc vị xong, tất cả các con bạc đặt tiền hết về bên chẵn, hoặc đặt hết sang bên lẻ nếu không có ai nhận làm cái trong ván bạc đó thì ván bạc đó bị hủy. Mỗi ván các con bạc đặt từ 50.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc thì không thu xâu. Các con bạc chơi được nhiều ván. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Sông Trầu bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

01. Trần Văn H mang theo số tiền 5.900.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, số tiền 4.500.000 đồng sử dụng để mua sắm đồ tết không sử dụng để đánh bạc. H tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc H thua số tiền 500.000 đồng, khi bị bắt H bị thu giữ 900.000 đồng trên tay, 4.500.000 đồng trong người và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5.

02. Nguyễn Văn C mượn của Nguyễn Trung H số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò là người làm cái thắng thua trực tiếp với các con bạc. C sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia lắc cái nhiều ván mỗi ván ăn thua từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc C thua số tiền 5.000.000 đồng. Khi bị bắt C bị thu giữ 5.000.000 đồng trên chiếu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7.

03. Trần Văn T mang theo và sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc T thua số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt T bị thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc, 800.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 và 01 xe mô tô biển số 60B-138.35.

04. Nguyễn Trung H cho Nguyễn Văn C mượn số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. H sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc H huề vốn, khi bị bắt H

bị thu giữ 300.000 đồng trong người, 1.000.000 đồng giữa chiếu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro.

05. Phạm Văn V mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc V thắng 500.000 đồng. Khi bị bắt V bị thu giữ 2.000.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5310 và 01 xe mô tô biển số 39F1-9857.

06. Nguyễn Văn K mang theo và sử dụng 300.000 đồng và mượn thêm của Trần Văn O số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong khi đánh bạc K đã trả lại O số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc K thua 100.000 đồng. Khi bị bắt K bị thu giữ 200.000 đồng giữa chiếu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S và 01 xe mô tô biển số 67K1-740.14.

07. Hoàng Văn T mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc T huề vốn. Khi bị bắt T bị thu giữ 2.500.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 xe mô tô 18L1-497.94.

08. Trần Văn O mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc O thắng nên đã cho Nguyễn Văn K mượn số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và đã được K trả lại. Quá trình đánh bạc Oánh thua 150.000 đồng. Khi bị bắt O bị thu giữ 300.000 đồng giữa chiếu bạc, 550.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và 01 xe ô tô biển số 60A-513.24.

09. Cao Văn V mang theo và sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng và bị thua hết tiền. Quá trình đánh bạc V thua 100.000 đồng. Khi bị bắt V không bị thu giữ gì.

10. Nguyễn Văn N mang theo và sử dụng số tiền 1.984.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc N thua 400.000 đồng. Khi bị bắt N vứt số tiền 1.500.000 đồng cầm trên tay xuống gầm giường và bị tạm giữ số tiền trên 84.000 đồng trong người và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 38.634.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

*** Vật chứng thu giữ:**

- Số tiền 38.634.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng) sử dụng đánh bạc. Đề nghị tịch thu sung công nhà nước.

- 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 04 quân vị (được cắt ra từ vỏ thuốc lá Thăng Long). Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền không sử dụng đánh bạc là 4.500.000 đồng thu giữ trong người Trần Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại cho bị can H.

- Các điện thoại không liên quan đến việc đánh bạc: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 của Trần Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro của Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5310 của Phạm Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Trần Văn O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 của Nguyễn Văn N. Các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 60B1-138.35 của bị cáo Trần Văn T làm chủ sở hữu, Tuấn không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho T.

- 01 xe mô tô biển số 39F1-9857 của bị cáo Phạm Văn V mua lại của anh Nguyễn Trung Đức, V không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho V.

- 01 xe mô tô biển số 67K1-740.14 của bị can Nguyễn Văn Khá mua lại của chị Nguyễn Thị Út Em, Khá không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả trả lại cho Khá.

- 01 xe mô tô biển số 18L1-497.94 của bị can Hoàng Văn T làm chủ sở hữu, T không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho T.

- 01 xe mô tô biển số 1618-5734 của bị can Trần Văn H mua lại của chị Phạm Huyền T, H không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho H.

- 01 xe ô tô biển số 60A-513,24 của bị can Trần Văn O do chị Nguyễn Thị H, là vợ của O làm chủ sở hữu, O không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho O.

- 01 xe mô tô biển số 36B1-304.29 là của anh Lê Xuân H làm chủ sở hữu, anh H không tham gia đánh bạc, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh H.

Tại cáo trạng số: 105/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Trần Văn O, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Hoàng Văn T, Cao Văn V và Trần Văn H về tội: " Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Văn N: từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Nguyễn Trung H: từ 07 (bảy) đến 9 (chín) tháng tù.

+ Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Trần Văn O, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Hoàng Văn T, Cao Văn V, Trần Văn H: mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công số tiền 38.634.000 đồng sử dụng đánh bạc; Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 04 quân vị (được cắt ra từ vỏ thuốc lá Thăng Long).

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 15/01/2023 tại nhà của Trần Văn H tại ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Trần Văn O, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Hoàng Văn T, Cao Văn V và Trần Văn H

đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" ăn tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 38.634.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn khác, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Trần Văn O, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Hoàng Văn T, Cao Văn V và Trần Văn H là người thực hiện hành vi đánh bạc trong vai trò đồng phạm giản đơn với tính chất, mức độ như sau:

- Nguyễn Văn C sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc với vai trò là người làm cái thắng thua trực tiếp với các con bạc.

- Hoàng Văn T sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc và là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc.

- Trần Văn H sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc.

- Trần Văn T sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Trung H sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc.

- Phạm Văn V sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn K sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc.

- Trần Văn O sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc

- Cao Văn V sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn N sử dụng 1.984.000 đồng để đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo H, C, T, K, V, T, V, O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C có cha tham

gia cách mạng và là bệnh binh nên được hưởng thêm, tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo H, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo N, H đã bị xử phạt chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo H, Cửu, T, Ká, V, T, Vị, O ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo N và H đã bị xử phạt chưa được xóa án tính nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo H, Ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (06/01/2022), về tội "Đánh bạc" theo bản án hình sự phúc thẩm số 04/HSPT. Bị cáo còn đang trong thời gian thử thách nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bản án xử phạt 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo sẽ chuyển thành hình phạt tù và tổng hợp với bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 38.634.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng) sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 04 quân vị (được cắt ra từ vỏ thuốc lá Thăng Long) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 09 điện thoại di động các loại, 06 xe mô tô biển số 60B1-138 35, 39F1-9857, 67K1-740.14, 36B1-304.291, 18L1-19794, 16L8-5734 và 01 xe ô tô biển số 60A-513.24, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung H 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại Bản án số 04/2022/HSPT ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 09/12/2020 và từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/3/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn Cửu.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Trần Văn O, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Hoàng Văn T, Cao Văn V và Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Nguyễn Văn C 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Hoàng Văn T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Văn K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Trần Văn O 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Trần Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trần Văn H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Phạm Văn V 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Cao Văn V 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công nhà nước: 38.634.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 04 quân vị.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023 và Biên lai số 0005343 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu